

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 478 /QĐ - TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2013

BAN THI ĐUA KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG

CÔNG VĂN ĐEN

Số: 268

Ngày 20 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, dày

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH, ngày 29 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 3118/TTr-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 275/TTr-BTĐKT ngày 01 tháng 3 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, dày cho 14 cá nhân thuộc tỉnh Bắc Giang (có danh sách kèm theo), đã nêu cao tinh thần kiên trung bất khuất, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp Cách mạng giải phóng dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: PCN Phạm Viêt Muôn,
Cổng TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), Mai 10

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc



DANH SÁCH
14 CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG BỊ ĐỊCH BẮT TÙ, ĐÀY”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 478 /QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2013
của Thủ tướng Chính phủ)

| Số TT | HỌ VÀ TÊN | Năm sinh | Quê quán | Năm, tháng bị tù, đày | Nơi bị tù |
|-------|--------------------|----------|--|-----------------------|---|
| 1 | Ông Lê Thế Đặc | 1929 | Xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang | 02 năm 6 tháng | Nhà tù hành thông Tây Sài Gòn |
| 2 | Bà Đinh Thị Luyện | 1932 | Xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang | 01 năm 8 tháng | Nhà tù Bắc Ninh và nhà tù Máy Trại, Hải Phòng |
| 3 | Bà Phạm Thị Lịch | 1929 | Xã Tư Mai, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang | 03 năm 10 tháng | Nhà tù Hải Dương |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Tiềm | 1933 | Xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang | 01 năm 9 tháng | Nhà Tiễn, Hà Nội |
| 5 | Ông Trần Văn Nam | 1920 | Xã Đông Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang | 04 năm 10 tháng | Hỏa Lò, Hà Nội |
| 6 | Bà Dương Thị Ứng | 1931 | Xã Tân Tiến, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang | 02 năm 02 tháng | Nhà Tiễn, Hà Nội |
| 7 | Ông Nguyễn Văn Hòa | 1938 | Xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang | 05 năm 3 tháng | Nhà tù Phú Quốc |

| | | | | | |
|----|---------------------|------|---|-----------------|-----------------|
| 8 | Ông Hà Công Lý | 1949 | Xã Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang | 04 năm 01 tháng | Nhà tù Phú Quốc |
| 9 | Ông Trần Xuân Phúc | 1948 | Xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang | 03 năm 5 tháng | Nhà tù Phú Quốc |
| 10 | Ông Nguyễn Văn Phúc | 1949 | Xã Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang | 0 năm 7 tháng | Nhà tù Phú Quốc |
| 11 | Ông Trịnh Quang Hòa | 1947 | Phan Bội Châu, Trần Phú, tỉnh Thanh Hóa | 04 năm 01 tháng | Nhà tù Phú Quốc |
| 12 | Ông Chu Văn Cúc | 1943 | Xã Lăng Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang | 04 năm 10 tháng | Nhà tù Phú Quốc |
| 13 | Ông Đặng Đình Vạn | 1940 | Xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang | 05 năm 02 tháng | Nhà tù Phú Quốc |
| 14 | Ông Đỗ Văn Tùy | 1948 | Xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang | 04 năm 9 tháng | Nhà tù Phú Quốc |